

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST

Ngày: 15/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Sang và ông Chu Quang Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị N, mẹ nuôi Vũ Thị T; Có vợ là Phạm Thị T và hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 28/2006/HSST ngày 09/11/2006, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 20/01/2007.

Bị cáo tại ngoại, có mặt mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986;

Trú tại: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do quen biết chị Nguyễn Thị H, trú tại Xã

N, huyện N, tỉnh Nghệ An (đang làm công nhân tại khu công nghiệp huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương) qua mạng xã hội Zalo, Vũ Văn Đ đã mời chị H về nhà mẹ nuôi là Vũ Thị T ở Thôn N, xã Q, huyện T chơi. Ngày 10/7/2021 chị H đã về nhà bà Vũ Thị T chơi với Đ. Sáng ngày 12/7/2021, Đ đưa chị H đi ăn sáng. Vì có hẹn với anh Nguyễn Xuân Tùng việc mua bạt nên Đ về nhà trước. Do không có tiền trả tiền bạt cho anh Tùng nên Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị H. Do ăn ở cùng nhà với chị H nên Đ biết chị H có số tiền 4.000.000đ được cất trong balo để ở đầu giường ngủ của Đ. Lợi dụng lúc chị H chưa về, Đ đã lén lút chiếm đoạt số tiền 4.000.000đ. Sau khi trộm cắp Đ dùng số tiền này trả tiền mua bạt cho anh Nguyễn Xuân Tùng 1.975.000đ. Khi chị H về phát hiện mất số tiền 4.000.000đ, chị H hỏi, Đ đã thừa nhận việc trộm cắp và trả cho chị H số tiền 1.150.000đ, Số tiền còn lại 875.000đ Đ đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 25/7/2021, chị H đã có đơn tố giác hành vi trộm cắp của Đ.

Quá trình điều tra, bị cáo Đ khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSTK ngày 04/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Vũ Văn Đ ra trước tòa để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Trách nhiệm dân sự không phải giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vũ Văn Đ có quen biết và mời chị Nguyễn Thị H về nhà bà Vũ Thị T chơi. Lợi dụng sơ hở của chị Tình, khoảng 08 giờ 00 ngày 12/7/2021, Vũ Văn Đ đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H 4.000.000đ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Vũ Văn Đ ra trước tòa để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, HĐXX cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngày 09/11/2006, bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi bị phát hiện, bị cáo đã trả lại tài sản, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX có thể xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo. Không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị Vũ Văn Đ 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận HS nghiệp vụ CA huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đàm Nhân Trác (đã ký)**